

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 966/2022/HC-PT  
Ngày 19 tháng 12 năm 2022

V/v “*Khiếu kiện hành vi hành  
chính trong lĩnh vực đất đai*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa pH tòa:* Ông Nguyễn Văn Minh

*Các Thẩm phán:* Ông Phan Nhựt Bình

Ông Vũ Đức Toàn

- *Thư ký pH tòa:* Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia pH tòa:* Ông Nguyễn Văn Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 258/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 5 năm 2022 “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2022/HC-ST ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B - V bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1981/2022/QĐPT-HC ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1963 ( vắng mặt) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 184 T, Phường 5, thành phố V, tỉnh B – V.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Lê Văn K, sinh năm 1962; địa chỉ: 132/1 đường 3/2, phường 10, thành phố V, tỉnh B –V theo Giấy ủy quyền ngày 10/5/2021 (có mặt).

**2. Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh B – V.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh B – V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Vũ T - Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 69 Lý Thường Kiệt, thành phố V.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:*

- Bà Nguyễn Thị Phương T – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố V- Theo Văn bản số 950/UBND-VP ngày 09/02/2021 (có mặt).

- Ông Cao Văn T –Viên chức Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố V - Theo Văn bản số 3507/UBND-VP ngày 28/5/2021 (Công văn đến số 293 ngày 04/3/2022- (có mặt).

*Người kháng cáo:* người đại diện theo pháp luật của người bị kiện ông Hoàng Vũ T

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Quá trình tham gia tố tụng và tại Tòa án, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Năm 1990 bà Phạm Thị H (vợ ông Q) là giáo viên của Trường Sao Mai (nay là trường H), do không có nhà nên được Nhà trường giao cho 01 phòng để ở khoảng 70m<sup>2</sup> (nguồn gốc trước đây là dãy phòng trọ của tư nhân xây dựng trước năm 1975, phòng chỉ có 4 bức tường cũ, không có cửa, không có công trình phụ) tại khu tập thể 184 T, Phường 5, thành phố V. Khi giao nhà, Nhà trường chỉ nói miệng, không có giấy tờ hay biên bản bàn giao gì. Sau khi về ở, gia đình bà H, ông Q khai hoang thêm diện tích xung quanh khoảng 300m<sup>2</sup> làm công trình phụ, nhà bếp và trồng cây, có đăng ký kê khai với Phường 5 nhưng Phường không cho kê khai, nhưng hàng năm có nộp thuế đất ở. Ngày 16/9/2009 Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định thu hồi 386,6m<sup>2</sup> đất của ông Q, bà H để đầu tư xây dựng Trường THCS Phường 5, thành phố V. Ngày 11/6/2010 Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định 1995/QĐ-UBND v/v phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Q, bà H với số tiền là: 78.462.872 đồng, không bồi thường về đất và nhà cho ông Q, bà H. Ngày 14/6/2011 Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định 2629/QĐ-UBND v/v phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông Q, bà H, theo đó, hỗ trợ bổ sung 9.000.000đ tiền thuê nhà và giao cho ông Q, bà H một lô đất ở mới. Tuy nhiên tất cả các Quyết định nói trên không giao cho ông Q, bà H. ông Q, bà H nghe nói nên làm đơn kiến nghị yêu cầu giao các quyết định và giao đất ở. Ngày 10/11/2011, Chủ tịch UBND thành phố V có văn bản trả lời, chưa có đất để giao. Mãi đến ngày

10/3/2017, Trung Tâm phát triển quỹ đất mới giao Quyết định 2629/QĐ-UBND cho bà H, ông Q. Các quyết định khác vẫn không giao và cũng không giải quyết khiếu nại. Ngày 12/9/2017, Chủ tịch UBND thành phố có văn bản trả lời ông Q, bà H. Tuy nhiên, do ghi sai địa chỉ nên ông Q, bà H không nhận được văn bản trả lời. Ngày 14/10/2020, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định 5115/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất, ông Q, bà H không thực hiện. Tại cuộc gặp Bí thư thành ủy thành phố V trước khi cưỡng chế thu hồi đất, ông Q, bà H mới nhận được Văn bản 3536/UBND-TTr ngày 02/7/2019 đính chính lại địa chỉ nhà của ông Q, bà H tại Văn bản 5210/UBND-TTr ngày 12/9/2017, trả lời đơn khiếu nại của ông Q, bà H, lúc này ông Q, bà H mới nhận được Văn bản số 5210/UBND-TTr ngày 12/9/2017. Theo Văn bản này, khiếu nại của ông Q, bà H đủ điều kiện thụ lý giải quyết. Tuy nhiên, khi kiểm tra hồ sơ theo Phiếu nhận đơn ngày 15/12/2009 ông Nguyễn Văn N - cán bộ tiếp dân ký, do Sở theo dõi đơn thư không thể hiện, tính đến thời điểm ông Q, bà H làm đơn khiếu nại ngày 26/12/2016 yêu cầu trả lời đơn khiếu nại ngày 15/12/2009, hết thời hiệu khiếu nại. Ông Q, bà H cho rằng việc nhận đơn có biên nhận, còn ghi sổ hay không là nội bộ của UBND thành phố V, không thể lấy lý do đó để cho rằng hết thời hiệu nên không giải quyết đơn của ông Q, bà H.

\* Nay ông Bùi Văn Q, bà Phạm Thị H khiếu kiện yêu cầu Tòa án, hủy các quyết định:

- Quyết định 4830/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 của Chủ tịch UBND thành phố V v/v thu hồi 386,6m<sup>2</sup> đất của ông Q, bà H;

- Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của Chủ tịch UBND thành phố V v/v phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Bùi Văn Q, bà Phạm Thị H;

- Quyết định 2629/QĐ - UBND 14/6/2011 của Chủ tịch UBND thành phố V v/v phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Bùi Văn Q, bà Phạm Thị H;

- Quyết định số 5115/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố v/v cưỡng chế thu hồi đất;

- Văn bản số 5210/UBND-TTr ngày 12/9/2017 của Chủ tịch UBND thành phố V.

\* Với các lý do:

- Thu hồi đất không đúng thẩm quyền;

- Thu hồi đất không đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Quyết định 3371/QĐ-UBND ngày 23/6/1999 của UBND tỉnh B – V v/v phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000 Núi lớn, Núi nhỏ thành phố V. Vị trí Trường THCS Phường 5 không đúng vị trí thu hồi đất của ông Q, bà H. Theo Quyết định 3377/QĐ-UBND ngày 26/9/2008 của UBND tỉnh B – V v/v xét duyệt quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất chi tiết thời kỳ 2006-2010 Phường 5, TP. V diện tích trường THCS Bãi Dâu (nay là trường THCS Phường 5) điều chỉnh còn 01ha. Quyết định của UBND tỉnh thu hồi 1,532.2 ha là vượt quá diện tích quy hoạch kế hoạch sử dụng đất. Diện tích đất thu hồi của ông Q, bà H không nằm trong kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất làm trường học.

- Khi thu hồi không hỗ trợ bằng 60% giá trị đất và 60% giá trị nhà đang thuê theo Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 23/12/2004.

- Ngoài nhà được giao 70m<sup>2</sup>, năm 1990 ông Q, bà H còn khai hoang thêm khoảng 300m<sup>2</sup> sử dụng và có đóng thuế hàng năm nhưng không được xem xét bồi thường.

- Đối với các Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 và Quyết định số 2629/QĐ - UBND 14/6/2011 của Chủ tịch UBND thành phố V v/v Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) ông Q, bà H nhiều lần yêu cầu nhưng UBND thành phố V không giao. Mãi đến ngày 05/5/2017 Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố mới tổ chức giao cho ông Q, bà H. Tuy nH, khi tính tiền đất lại áp dụng giá đất mới năm 2017.

- Việc ghi sổ theo dõi đơn là việc nội bộ UBND thành phố, ông Q, bà H khiếu nại từ năm 2009, nhưng Chủ tịch UBND thành phố cho rằng cán bộ tiếp dân không ghi sổ theo dõi nên hết thời hiệu khiếu nại là không đúng.

- Về việc cưỡng chế thu hồi đất. Do thu hồi đất không đúng quy định của pháp luật nên Quyết định cưỡng chế cũng không đúng quy định. Mặt khác, Quyết định ghi thực hiện cưỡng chế không rõ ràng, khó hiểu.

[2] Quá trình tham gia tố tụng và tại Tòa án, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 4830/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 thu hồi đất của ông Q, bà H căn cứ Quyết định số 2309/QĐ- UBND ngày 08/7/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh B – V.

Về thẩm quyền, Chủ tịch UBND thành phố V được giao nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ của UBND thành phố, nên Chủ tịch ký quyết định thu hồi đất là đúng thẩm quyền.

Về Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Do nhà đất thu hồi của ông Q, bà H là đất công do UBND Phường 5 quản lý nên khi thu hồi không bồi thường là đúng. ông Q bà H được hỗ trợ giao 01 lô đất ở. Do ông Q bà H không nhận nên giá đất phải áp dụng giá mới.

Việc tổng đạt các quyết định UBND thành phố giao cho UBND Phường 5 thực hiện. UBND Phường 5 có báo cáo đã niêm yết công khai đúng quy định của pháp luật. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố và Chủ tịch UBND thành phố khẳng định UBND thành phố và Chủ tịch UBND thành phố ban hành các quyết định về việc thu hồi và phê duyệt kinh phí bồi thường cho ông Q, bà H là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Q, bà H.

***Tại Bản án số 20/2022/HC-ST ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B - V đã quyết định:***

Căn cứ vào Điều 39 Luật đất đai năm 2003; Điều 36 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004; Điều 21 Nghị định 197/2004/NĐ-CP của Chính phủ . Điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Q, bà Phạm Thị H

Hủy các quyết định:

- Quyết định số 4830/QĐ- UBND ngày 16/9/2009 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc thu hồi 386,6m<sup>2</sup> đất tại Phường 5, thành phố V do bà Phạm Thị H đang sử dụng để đầu tư xây dựng công trình: Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố V.

- Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của Chủ tịch UBND thành phố V v/v phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Phạm Thị H, địa chỉ nơi thu hồi đất: 184 T (phòng số 9), Phường 5, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố V.

- Quyết định số 2629/QĐ - UBND ngày 14/6/2011 của Chủ tịch UBND thành phố V v/v Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông (bà) Phạm Thị H, địa chỉ nơi thu hồi đất: Phường 5, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố V .

- Quyết định số 5115/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch UBND

thành phố V về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích 386,6m<sup>2</sup> do ông, bà Bùi Văn Q –Phạm Thị H đang sử dụng tại số 184 T, Phường 5.

- Văn bản số 5210/UBND-TTr ngày 12/9/2017 v/v trả lời đơn khiếu nại của ông Bùi Văn Q, bà Phạm thị H, địa chỉ 154 T, Phường 5, thành phố V và Văn bản 3536/UBND-TTr ngày 02/7/2019 về việc đình chính lại địa chỉ tại Văn bản 5210/UBND-TTr ngày 12/9/2017.

[2] Buộc UBND thành phố V ban hành lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/4/2022, người đại diện theo pháp luật của người bị kiện ông Hoàng Vũ T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

### **Tại pH tòa phúc thẩm,**

Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Cao Văn T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Q và bà Phạm Thị H về việc yêu cầu hủy các quyết định:

- Quyết định số 4830/QĐ- UBND ngày 16/9/2009 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc thu hồi 386,6m<sup>2</sup> đất tại Phường 5, thành phố V do bà Phạm Thị H đang sử dụng để đầu tư xây dựng công trình: Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố V.

- Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của Chủ tịch UBND thành phố V v/v phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Phạm Thị H, địa chỉ nơi thu hồi đất: 184 T (phòng số 9), Phường 5, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố V.

- Quyết định số 2629/QĐ - UBND ngày 14/6/2011 của Chủ tịch UBND thành phố V v/v Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông (bà) Phạm Thị H, địa chỉ nơi thu hồi đất: Phường 5, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố V.

- Quyết định số 5115/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với diện tích 386,6m<sup>2</sup> do ông, bà Bùi Văn Q – Phạm Thị H đang sử dụng tại số 184 T, phường 5.

- Văn bản số 5210/UBND-TTr ngày 12/9/2017 v/v trả lời đơn khiếu nại của ông Bùi Văn Q, bà Phạm thị H, địa chỉ 154 T, Phường 5, thành phố V và Văn

bản 3536/UBND-TTr ngày 02/7/2019 về việc đính chính lại địa chỉ tại Văn bản 5210/UBND-TTr ngày 12/9/2017.

Với các lý do: thời điểm năm 2009, gia đình ông Q, bà H đã biết được Quyết định thu hồi đất số 4830/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 nhưng đến ngày 28/01/2021 (ngày Tòa án thụ lý vụ án) đã hết thời hiệu khởi kiện; Tòa án cấp sơ thẩm nhận định cá nhân Chủ tịch UBND thành phố V thu hồi đất là trái thẩm quyền là không đúng với các quy định pháp luật; Việc thông báo thu hồi đất đã được UBND thành phố V triển khai đến tất cả các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi trong phạm vi dự án trong đó có hộ ông Q, bà H; Diện tích đất thu hồi tại Quyết định số 2309/QĐ-UBND là 15322,5m<sup>2</sup> và Quyết định số 4830/QĐ-UBND có trong kế hoạch sử dụng đất chi tiết thời kỳ 2006-2010 và quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 của Phường 5 tại Quyết định số 3377/QĐ-UBND; Tòa án cấp sơ thẩm nhận định năm 1990 khi bà H được giao một phòng học để cải tạo lại làm nhà ở thì diện tích khoảng 70m<sup>2</sup>, diện tích còn lại hơn 300m<sup>2</sup> do ông Q, bà H khai phá làm vườn và công trình phụ nhưng không căn cứ vào Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Mặc dù gia đình ông Q, bà H đã được chính quyền các cấp xem xét hỗ trợ bổ sung, nhiều lần được lãnh đạo thành phố V tiếp, đối thoại nhưng vẫn cố tình không hợp tác và yêu cầu bồi thường, hỗ trợ ngoài quy định của pháp luật đất đai.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Văn K đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia pH tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về pH tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của người bị kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại pH tòa, kết quả tranh tụng công khai tại pH tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố V; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Tại pH tòa phúc thẩm, người đại diện theo pháp luật của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và cử người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp

tham gia pH tòa. Căn cứ Khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành pH tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Ông Bùi Văn Q và bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4830/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc thu hồi 386,6m<sup>2</sup> tại Phường 5, thành phố V do bà Phạm Thị H đang sử dụng để đầu tư xây dựng công trình Trường THCS Phường 5, thành phố V; Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 14/6/2011 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho bà Phạm Thị H; Quyết định số 5115/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc cưỡng chế thu hồi đất và Văn bản số 5210/UBND-TTr ngày 12/9/2017 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Bùi Văn Q, bà Phạm Thị H là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Q, bà H nên thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ủy ban nhân dân thành phố V kháng cáo cho rằng ông Bùi Văn Q, bà Phạm Thị H đã biết được các quyết định thu hồi, bồi thường thông qua việc ngày 16/3/2013 ông Q, bà H nhận được Quyết định số 2714/QĐ-UBND và ngày 15/12/2009, ông Q, bà H khiếu nại Quyết định thu hồi đất ngày 16/9/2009. Tuy nhiên, việc ông Q, bà H biết có các quyết định bị khởi kiện này nhưng không đồng nghĩa với việc ông, bà biết được hết các nội dung trong quyết định đó để làm cơ sở khiếu nại, khởi kiện. Trong khi đó, Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V cho rằng đã giao cho UBND Phường 5 tổng đạt các quyết định này cho ông Q, bà H nhưng không có chứng cứ chứng minh đã tổng đạt hợp lệ các quyết định này. Thậm chí kể cả Trường Hòa Bình (trước là Trường Sao Mai) và UBND Phường 5 cũng không biết có các Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 08/7/2005 và Quyết định số 4830/QĐ-UBND ngày 16/9/2009 về việc thu hồi đất. Do vậy, đến ngày 16/7/2010, Chủ tịch UBND Phường 5 vẫn ký Văn bản số 112/UBND-ĐC đề nghị Sở xây dựng hóa giá nhà cho các hộ dân. Do đó, ông Q, bà H khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định nêu trên, là còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

[1.4] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân tỉnh B - V thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.



[1.5] Về thời hạn kháng cáo: Ngày 05/4/2022, Ủy ban nhân dân thành phố V có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 20/2022/HC-ST ngày 14/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B - V, là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

**[2] Về nội dung:**

*[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền thu hồi đất*

Ngày 08/7/2005, UBND tỉnh B - V ban hành Quyết định số 2309/QĐ-UBND thu hồi 15.322,5m<sup>2</sup> đất để đầu tư xây dựng Trường THCS Phường 5, thành phố V.

Ngày 16/9/2009, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định số 4830/QĐ-UBND về việc thu hồi 386,6m<sup>2</sup> tại Phường 5, thành phố V do bà Phạm Thị H đang sử dụng để đầu tư xây dựng công trình Trường THCS Phường 5, thành phố V.

Ngày 11/6/2010, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định 1995/QĐ-UBND về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Q, bà H với số tiền là: 78.462.872 đồng, không bồi thường về đất và nhà cho ông Q, bà H.

Ngày 14/6/2011, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định 2629/QĐ-UBND về phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông Q, bà H, theo đó, hỗ trợ bổ sung 9.000.000đ tiền thuê nhà và giao cho ông Q, bà H hiện một lô đất ở mới. Tuy nhiên, đến ngày 10/11/2011, Chủ tịch UBND thành phố V có văn bản trả lời, chưa có đất để giao.

Không đồng ý, ông Q và bà H khiếu nại. Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Văn bản số 5210/UBND-TTr ngày 12/9/2017 v/v trả lời đơn khiếu nại của ông Bùi Văn Q, bà Phạm Thị H và Văn bản 3536/UBND-TTr ngày 02/7/2019 về việc đình chính lại địa chỉ tại Văn bản 5210/UBND-TTr ngày 12/9/2017 với nội dung khiếu nại của ông Q, bà H đủ điều kiện thụ lý giải quyết.

Ngày 14/10/2020, Chủ tịch UBND thành phố V ban hành Quyết định 5115/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất của ông Q, bà H.

Xét về trình tự, thủ tục thu hồi đất: Việc ban hành quyết định thu hồi, quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường và quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Bùi Văn Q, bà Phạm Thị H chậm so với Quyết định thu hồi đất số 2309/QĐ-UBND của UBND tỉnh B - V là vi phạm quy định của Luật đất đai. Tính từ thời điểm có quyết định thu hồi của UBND tỉnh B - V (năm 2005) đến khi ban hành quyết định bồi thường bổ sung cho ông Q, bà H (năm 2011) là chậm 6 năm. Dẫn tới giá đất và các chính sách pháp luật đã có nhiều thay đổi. Mặt khác, Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V không có

chứng cứ chứng minh đã tổng đạt hợp lệ các quyết định này cho ông Q và bà H để làm cơ sở khiếu nại, khởi kiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền thu hồi đất: Căn cứ Điều 44 Luật đất đai năm 2003 thẩm quyền thu hồi đất của cá nhân thuộc Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện và cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất không được ủy quyền. Việc Chủ tịch UBND thành phố V ban hành quyết định thu hồi đất là không đúng thẩm quyền.

*[2.2] Về nội dung:*

Nguồn gốc, quá trình sử dụng diện tích nhà đất của hộ ông Bùi Văn Q và bà Phạm Thị H: Năm 1988, UBND Đặc khu V – Côn Đảo (nay là UBND tỉnh B - V) giao cho UBND Phường 5 quản lý căn nhà có 10 phòng (nguồn gốc là của tư nhân xây dựng làm phòng trọ trước năm 1975). Ngày 30/8/1988, UBND Phường 5 giao cho Trường Tiểu học Sao Mai bố trí thêm phòng học cho học sinh (Trường Sao Mai nằm ở vị trí khác). Do học sinh ít nên Nhà trường bố trí cho các giáo viên của Trường làm nhà ở. Năm 1990, bà H là giáo viên của Trường Sao Mai, nên được giao một phòng khoảng 70m<sup>2</sup>. Sau khi về ở, vợ chồng ông Q, bà H xây dựng, cải tạo lại và khai phá thêm diện tích xung quanh khoảng 300m<sup>2</sup> làm vườn và công trình phụ. Ông Q, bà H có đóng thuế đất ở hàng năm, có kê khai đất nhưng không được UBND Phường 5 không cho đăng ký kê khai.

Người bị kiện kháng cáo cho rằng, diện tích 386,6m<sup>2</sup> đất thu hồi của ông Q, bà H đã được Nhà nước quản lý bằng Quyết định số 399/QĐ.UB ngày 18/8/1988 về việc tạm giao nhà 214 T Bãi Dâu phường 5 để làm phòng học cho học sinh phường 5. Tuy nhiên, quyết định nêu trên chỉ nêu về việc tạm giao căn nhà 214 T mà không nêu rõ diện tích của căn nhà này là bao nhiêu, tư cận như thế nào, nên không có căn cứ để xác định 300m<sup>2</sup> làm vườn và công trình phụ mà ông Q, và H đã khai phá thuộc khuôn viên của căn nhà 214 T. Khi bị thu hồi do UBND thành phố chưa xác minh đất có thuộc khuôn viên của căn nhà cũ hay không mà đã quyết định không bồi thường cho ông Q, bà H là không đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Q, bà H.

Mặt khác căn phòng rộng khoảng 70m<sup>2</sup> chỉ có các bức tường không có cửa là một trong 10 phòng trọ được xây dựng trước năm 1975. Ông Q, bà H phải cải tạo, sửa chữa, nâng cấp lại để ở. Khi UBND thành phố V ban hành quyết định thu hồi đất đã không bồi thường các chi phí này cho ông Q, bà H là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

Quyết định số 2629/QĐ-UBND về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho bà H 01 lô đất ở mới từ ngày 14/6/2011 nhưng mãi đến năm 2017 mới giao quyết định và giao đất nhưng tính theo giá đất ở năm 2017 là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Q, bà H.

Đối với Văn bản 5210/UBND-TTr ngày 12/9/2017 và Văn bản 3536/UBND-TTr đính chính Văn bản 5210/UBND-TTr: Theo Văn bản này khiếu nại của ông Q bà H đủ điều kiện thụ lý giải quyết. Tuy nhiên, khi kiểm tra hồ sơ theo Phiếu nhận đơn ngày 15/12/2009 không có tên trong sổ theo dõi đơn của UBND thành phố V. Tính đến thời điểm 26/12/2016 (ngày ông Q làm đơn khiếu nại mới) là hết thời hiệu. Tuy nhiên, xét lỗi không ghi sổ theo dõi đơn thuộc UBND thành phố V. Việc không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông Q, bà H do hết thời hiệu là không đúng quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định số 5115/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố về việc cưỡng chế thu hồi đất. Do việc thu hồi đất và phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND thành phố V không đúng quy định của pháp luật, nên việc cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND thành phố V cũng không đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện, Ủy ban nhân dân thành phố V phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của Người bị kiện, Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh B - V; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Q và bà Phạm Thị H; Hủy các quyết định:

- Quyết định số 4830/QĐ- UBND ngày 16/9/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc thu hồi 386,6m<sup>2</sup> đất tại Phường 5, thành phố V do bà Phạm Thị H đang sử dụng để đầu tư xây dựng công trình: Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố V.

- Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố V v/v phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Phạm Thị H, địa chỉ nơi thu hồi đất: 184 T (phòng số 9), Phường 5, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố V.

- Quyết định số 2629/QĐ - UBND ngày 14/6/2011 của Ủy ban nhân dân

thành phố V v/v *Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (bổ sung) cho ông (bà) Phạm Thị H, địa chỉ nơi thu hồi đất: Phường 5, thành phố V do Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Trường trung học cơ sở Phường 5, thành phố V.*

- Quyết định số 5115/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc *cưỡng chế thu hồi đất* đối với diện tích 386,6m<sup>2</sup> do ông, bà Bùi Văn Q –Phạm Thị H đang sử dụng tại số 184 T, phường 5.

- Văn bản số 5210/UBND-TTr ngày 12/9/2017 v/v *trả lời đơn khiếu nại của ông Bùi Văn Q, bà Phạm thị H, địa chỉ 154 T, Phường 5, thành phố V và Văn bản 3536/UBND-TTr ngày 02/7/2019 về việc đình chính lại địa chỉ tại Văn bản 5210/UBND-TTr ngày 12/9/2017.*

2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh B - V thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định của pháp luật khi thu hồi diện tích 386,6m<sup>2</sup> đất tại Phường 5, thành phố V do bà Phạm Thị H đang sử dụng để đầu tư xây dựng công trình: Trường Trung học cơ sở Phường 5, thành phố V.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện, Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh B - V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ theo biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm số 0000218 ngày 06/4/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh B - V.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Nguyễn Văn Minh**